

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 30/6/2022

V/v: *Tranh chấp hợp đồng mua
bán*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA-TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhật Anh

Các Hội thẩm: Bà Lê Thị Hoa

Ông Nguyễn Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Vũ Kim Kuc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trương Ngọc Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 212/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39 /2022/QĐ-ST ngày 27 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2022/QĐ-ST ngày 04/4/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Phạm Tiến Đ, sinh năm 1973; có mặt

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Cao Nhật T; vắng mặt

và bà Phan Thị Kim H; vắng mặt

Nơi cư trú: Tổ dân phố 15, phường N, thị xã N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp về việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, phía Nguyên đơn ông Phạm Tiến Đ trình bày:

Vợ chồng ông Cao nhật T, bà Phan Thị Kim H có đến nhà ông Đ thỏa thuận với ông Đ việc mua bán thức ăn cho vịt. Theo thỏa thuận thì vợ chồng ông T và bà H mua nợ thức ăn cho vịt do ông Đ bán và phải thanh toán cho ông Đ sau mỗi lứa vịt, Lứa đầu tiên và lứa thứ 2 ông T, bà H thanh toán đủ tiền cho ông Đ. Lứa thứ 3 từ ngày 02/5/2021 đến ngày 06/6/2021 ông T mua thức ăn cho vịt của Đ bán còn nợ tổng số tiền là 70.200.000đ (*Bảy mươi hai triệu hai*

trăm ngàn đồng) nhưng không chịu thanh toán. Ngày 16/7/2021 và ngày 22/9/2021, ông Đ có đến nhà yêu cầu vợ chồng ông T, bà H xác nhận nợ thì ông T không có nhà, chỉ có bà H đã ký xác nhận nợ cho ông Đ.

Nay ông Đ yêu cầu ông Cao Nhật T và bà Phan Thị Kim H phải thanh toán cho ông Đ số tiền gốc là 70.200.000đ (Bảy mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng) và số tiền lãi 0.8%/ tháng từ ngày ký xác nhận nợ 22/9/2021 đến ngày xét xử 30/6/2022 là 09 tháng 08 ngày, thành tiền là 5.204.000đ

Tổng cộng cả nợ gốc và lãi ông Đ yêu cầu ông T, bà H phải trả tính đến ngày 30/6/2022 là 75.404.000đ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng)

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là Cao Nhật T và bà Phan Thị Kim H để lấy lời khai và hòa giải nhưng Cao Nhật T và bà Phan Thị Kim H không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu ý kiến như sau:

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 48 BLTTDS như thụ lý vụ án, tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Về thẩm quyền thụ lý: Nguyên đơn Nguyễn Tiến Đ yêu cầu ông Cao Nhật T, Phan Thị Kim H trú tại tổ dân phố 15, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa phải trả cho bà số tiền 70.200.000 đồng, tiền gốc và 5.616.000 đồng tiền lãi. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về xác định tư cách tham gia tố tụng: Thẩm phán đã xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng như nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 68 BLTTDS.

- Về trình tự thụ lý: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự như thông báo về việc thụ lý vụ án cho các đương sự, thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát theo quy định tại Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự; việc gửi các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại Điều 175, Điều 177 và Điều 178 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về chuyển giao hồ sơ và gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 239, 241, 243, 247, 249, 250, 251, Điều 259, 260 và Điều 263 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn khi khởi kiện đã chứng minh cho yêu cầu của mình, ông Đ cung cấp cho Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa chứng cứ là một biên bản đối chiếu công nợ lập ngày 22/9/2021, nội dung thể hiện từ ngày 02/5/2021 đến ngày 06/6/2021 bà H, ông T có nợ của ông Đ số tiền 70.200.000 đồng, có chữ ký xác nhận của bà H.

Như vậy có đủ cơ sở xác định vợ chồng ông T bà H có nợ của ông Đ số tiền 70.200.000 đồng mua thức ăn cho vịt, nhưng vợ chồng ông T bà H không chịu trả là đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông Đ, do đó xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông là có cơ sở để chấp nhận.

Căn cứ Điều 280, Điều 430, Điều 440 Bộ luật dân sự 2015: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Tiên Đ, buộc bị đơn vợ chồng ông T, bà H phải trả cho ông Đ số tiền 75.404.000đ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng) trong đó: 70.200.000 đồng gốc, và số tiền 5.204.000 đồng tiền lãi.

Về án phí và các chi phí tố tụng khác: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng cho bị đơn. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Cao Nhật T và bà Phan Thị Kim H tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 không lý do nên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn Cao Nhật T và bà Phan Thị Kim H thanh toán tiền còn nợ do mua thức ăn gia súc nên xác định là Tranh chấp hợp đồng mua bán theo điều 430 Bộ Luật dân sự

[3] Về thời hiệu khởi kiện, theo qui định tại điều 429 Bộ luật dân sự đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ vẫn còn.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng. Tuy nhiên, ông Cao Nhật T và bà Phan Thị kim H đều không có thiện chí đến Tòa để giải quyết vụ án.

Theo trình bày của nguyên đơn thì việc ông T, bà H mua thức ăn tại cửa hàng của ông Đ có thỏa thuận miệng là ông Đ bán thức ăn cho vợ chồng ông T bà H từ đầu vụ nuôi vịt cho đến khi ông T, bà H bán vịt thì có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền đã mua nợ thức ăn trong 01 vụ. Thời gian để nuôi vịt từ đầu vụ đến

cuối vụ thu hoạch là 03 tháng. Ông T, bà H đã mua thức ăn tại cửa hàng ông Đ tổng cộng 3 vụ. 02 vụ đầu ông T, bà H thanh toán sòng phẳng nhưng vụ thứ 3 bắt đầu mua thức ăn từ ngày 02/5/2021 đến ngày 06/6/2021 thì ông T, bà H chưa thanh toán tiền nợ cho ông Đ với tổng cộng số nợ là 70.200.000đ. Số nợ này được bà Phan Thị Kim H và ông Phạm Tiến Đ xác nhận vào ngày 22/9/2021. Mặc dù ông Phạm Tiến Đ đã đến nhà bà H và ông T nhiều lần để yêu cầu ông T, bà H trả nợ nhưng ông T, bà H cứ hẹn mà không thanh toán nợ cho ông Đ làm ảnh hưởng đến kinh tế cho ông Đ. Việc ông Đ khởi kiện ông T, bà H yêu cầu trả số nợ gốc 70.200.000đ và nợ lãi tính từ ngày ký xác nhận nợ 22/9/2021 đến ngày xét xử 30/6/2022 là 09 tháng 08 ngày với mức lãi suất 0,8%/tháng cụ thể: $(70.200.000đ \times 0,8\%) \times 9 \text{ tháng } 08 \text{ ngày} = 5.204.000đ$. Tổng cộng ông T, bà H phải trả cho ông Đ số tiền 75.404.000đ là có căn cứ nên chấp nhận.

[12] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Cao Nhật T, bà Phan Thị Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

$75.404.000đ \times 5\% = 3.770.200đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 264, Điều 271, Điều 273, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 429, 430 và 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Tiến Đ:

Buộc ông Cao Nhật T, bà Phan Thị Kim H phải trả cho ông Phạm Tiến Đ tổng số tiền 75.404.000đ (Bảy mươi lăm triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn đồng), trong đó nợ gốc 70.200.000đ (*Bảy mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng*) và nợ lãi 5.204.000đ (Năm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn đồng)

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Nhật T, bà Phan Thị Kim H phải nộp 3.770.200đ (ba triệu bảy trăm bảy mươi ngàn hai trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Phạm Tiến Đ 1.813.000đ (Một triệu tám trăm mười ba ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Định đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004355 ngày 24/12/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THA thị xã Ninh Hòa;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhất Anh